

An Giang, ngày 01 tháng 12 năm 2024

Số: 0112-TVHV/ĐAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 01/12 đến ngày 10/12/2024)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 21/11÷30/11/2024

Trong tuần qua, mực nước các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie xuống chậm, tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long trong tuần qua ở mức thấp hơn cùng kỳ 2023 khoảng 13%.

Mực nước tại các trạm đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông tại Chợ Mới, Long Xuyên, Vàm Nao đạt giá trị cao nhất trong ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày cuối tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần đều thấp hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.40m. Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất tuần qua đạt mức trên BĐI 0.10m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước trên các sông, kênh, rạch xuống dần, mực nước cao nhất xuất hiện trong ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.45m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 01/12÷10/12/2024

Trong tuần đầu tháng 12/2024, mực nước tại các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie tiếp tục xuống chậm. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long ở mức thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 5-10%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước lên theo kỳ triều đầu tháng 11 Âm Lịch và đạt giá trị cao nhất trong những ngày nửa đầu tuần, sau đó xuống chậm, mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày cuối tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.40m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các sông, kênh rạch, tiếp tục xuống chậm, mực nước cao nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện vào cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.15m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long lên theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 21/11 đến ngày 30/11			Mực nước (H) dự báo từ ngày 01/12 đến ngày 10/12		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2023	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2023
1	Tân Châu	Tiền	Max	21/11	2.01	-0.23	04/12	1.93	-0.03
			Min	30/11	0.68	-0.19	10/12	0.35	-0.19
2	Chợ Mới	Ông Chường	Max	21/11	1.95	-0.17	04/12	1.91	-0.02
			Min	30/11	0.45	-0.07	10/12	0.10	-0.21
3	Khánh An	Hậu	Max	21/11	2.23	-0.41	01/12	1.88	-0.40
			Min	30/11	1.43	-0.37	10/12	1.15	-0.10
4	Châu Đốc	Hậu	Max	21/11	2.08	-0.22	04/12	2.02	-0.05
			Min	30/11	0.63	-0.25	10/12	0.30	-0.26
5	Long Xuyên	Hậu	Max	21/11	2.00	-0.17	04/12	2.00	0.02
			Min	30/11	0.36	-0.11	10/12	0.02	-0.24
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	21/11	1.98	-0.20	04/12	1.95	-0.02
			Min	30/11	0.47	-0.14	10/12	0.13	-0.24
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	21/11	1.18	-0.44	01/12	0.79	-0.19
			Min	30/11	0.53	-0.35	10/12	0.30	-0.07
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	21/11	0.71	-0.19	01/12	0.53	-0.10
			Min	30/11	0.45	-0.07	10/12	0.30	-0.03
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	21/11	1.12	-0.11	01/12	0.84	-0.16
			Min	30/11	0.52	-0.27	10/12	0.33	-0.03
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	21/11	1.13	-0.16	01/12	0.88	-0.15
			Min	30/11	0.61	-0.33	10/12	0.37	-0.16
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	21/11	0.75	-0.14	01/12	0.51	-0.11
			Min	30/11	0.40	-0.12	10/12	0.28	-0.02
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	21/11	1.31	-0.04	01/12	1.07	-0.12
			Min	30/11	0.84	-0.17	10/12	0.58	-0.09
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	21/11	1.62	0.22	01/12	1.44	-0.13
			Min	30/11	0.86	-0.25	10/12	0.60	-0.11
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	21/11	1.32	-0.03	01/12	1.08	-0.10
			Min	30/11	0.73	-0.19	10/12	0.50	-0.08

Tin phát lúc 16h00' ngày 01/12/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan